UBND TỈNH CAO BẰNG
TRƯỜNG CT HOÀNG ĐÌNH GIONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày 31 tháng 01 năm 2018

ĐIỂM THI

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị - hành chính khóa 28 (Hòa An)

Môn: Phần V.2. Nghiệp vụ công tác Đảng ở cơ sở

Giảng viên chấm: Đặng Văn Dũng; Đàm Ngọc Nguyễn

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	*Bằng chữ*			*Số*	*Bằng chữ*
1	Đặng Quốc Anh	**7.75**	Bảy phẩy bảy năm	39	Hoàng Quang Lịch	**8.00**	Tám
2	Đỗ Thị Ngọc Bích	**8.50**	Tám phẩy năm	40	Đỗ Quang Linh	**8.00**	Tám
3	Lâm Ngọc Biên	**8.00**	Tám	41	Vi La Linh	**7.25**	Bảy phẩy hai năm
4	Lê Thị Biên	**8.25**	Tám phẩy hai năm	42	Chu Thị Loan	**8.25**	Tám phẩy hai năm
5	Trương Thị Biển	**7.75**	Bảy phẩy bảy năm	43	Đàm Thị Minh	**7.50**	Bảy phẩy năm
6	Hoàng Văn Cầu	**7.50**	Bảy phẩy năm	44	Hứa Thị Kiều Nga	**8.25**	Tám phẩy hai năm
7	Bàn Tòn Chuổng	**7.75**	Bảy phẩy bảy năm	45	Lê Thị Nhung	**8.00**	Tám
8	Đàm Văn Chuyên	**8.00**	Tám	46	Mã Thị Oanh	**8.50**	Tám phẩy năm
9	Nguyễn Thị Chuyền	**8.00**	Tám	47	Lê Đức Quý	**8.00**	Tám
10	La Thị Diệp	**8.00**	Tám	48	Dương Thị Quyên	**8.00**	Tám
11	Hoàng Xuân Diệu	**7.25**	Bảy phẩy hai năm	49	Nông Hoàng Quyền	**8.00**	Tám
12	Nguyễn Thị Dong	**8.00**	Tám	50	Nguyễn Thị Hồng Sáu	**8.50**	Tám phẩy năm
13	Dương Hoài Dung	**8.25**	Tám phẩy hai năm	51	Nguyễn Văn Sốc	**7.50**	Bảy phẩy năm
14	Trần Thu Dung	**8.00**	Tám	52	Lục Văn Thái	**7.50**	Bảy phẩy năm
15	Lương Ngọc Dũng	**7.50**	Bảy phẩy năm	53	Hoàng Văn Thắng	**7.75**	Bảy phẩy bảy năm
16	Lê Duy	**7.75**	Bảy phẩy bảy năm	54	Đỗ Viết Thế	**8.00**	Tám
17	Đàm Thị Đào	**8.00**	Tám	55	Bế Thị Thơm	**8.00**	Tám
18	Nông Văn Điệp	**7.25**	Bảy phẩy hai năm	56	Bế Thị Thu	**8.25**	Tám phẩy hai năm
19	Hoàng Hồng Hai	**8.00**	Tám	57	Hoàng Thị Thu	**8.00**	Tám
20	Mạc Thị Hạnh	**7.75**	Bảy phẩy bảy năm	58	Nguyễn Thị Thu	**8.00**	Tám
21	Đàm Nhật Hiên	**8.00**	Tám	59	Lục Minh Thuận	**8.00**	Tám
22	Đỗ Trọng Hiển	**7.75**	Bảy phẩy bảy năm	60	Lý Thị Thuỷ	**8.00**	Tám
23	Nông Thị Hiệp	**8.00**	Tám	61	Mạc Thị Thúy	**7.75**	Bảy phẩy bảy năm
24	Đoàn Trung Hiếu	**7.25**	Bảy phẩy hai năm	62	Hà Thị Thủy	**7.50**	Bảy phẩy năm

5.2

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	*Bằng chữ*			*Số*	*Bằng chữ*
25	Đặng Thị Hiệu	**8.00**	Tám	63	Dương Văn Tiệp	**7.50**	Bảy phẩy năm
26	Nông Văn Hoàn	**7.00**	Bảy	64	Hoàng Thanh Toàn	**7.50**	Bảy phẩy năm
27	Trần Văn Hoàn	**7.50**	Bảy phẩy năm	65	Long Mã Trường	**7.50**	Bảy phẩy năm
28	Đàm Đức Hoàng	**8.00**	Tám	66	Đàm Văn Tuấn	**8.00**	Tám
29	Long Văn Hón	**8.00**	Tám	67	Nông Văn Tuấn	**7.75**	Bảy phẩy bảy năm
30	Đàm Trung Hồng	**7.50**	Bảy phẩy năm	68	Hoàng Thanh Tùng	**7.50**	Bảy phẩy năm
31	Nông Văn Huân	**7.75**	Bảy phẩy bảy năm	69	Hoàng Văn Tuyên	**7.50**	Bảy phẩy năm
32	Phạm Mạnh Hùng	**7.75**	Bảy phẩy bảy năm	70	Hoàng Thị Tuyến	**8.25**	Tám phẩy hai năm
33	Nguyễn Ngọc Hưng	**7.50**	Bảy phẩy năm	71	Hoàng Trung Văn	**8.00**	Tám
34	Luân Thị Huyền	**8.00**	Tám	72	Nông Văn Vế	**7.25**	Bảy phẩy hai năm
35	Hoàng Văn Kế	**7.50**	Bảy phẩy năm	73	Hoàng Văn Vị	**7.25**	Bảy phẩy hai năm
36	Trịnh Minh Khánh	**7.00**	Bảy	74	Hà Long Việt	**7.25**	Bảy phẩy hai năm
37	Vũ Thị Khuyên	**7.50**	Bảy phẩy năm	75	Đàm Quang Vinh	**7.00**	Bảy
38	Hoàng Thị Ngọc Lan	**8.00**	Tám				

Điểm 7,00: 03 điểm; Điểm 7,25: 07 điểm; Điểm 7,50: 16 điểm; Điểm 7,75: 11 điểm; Điểm 8,00: 29 điểm; Điểm 8,25: 06 điểm; Điểm 8,50: 03 điểm./.

GHI ĐIỂM

Hoàng Thị Quế

PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Hoàng Việt Hưng

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ HOÀNG ĐÌNH GIONG

Tô Vũ Ninh